



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần : TIẾNG NHẬT ĐỌC VIẾT 4
- Mã học phần : JAP449
- Số tín chỉ : 2 TC (2/0/4)
- Cấp đào tạo : Đại học
- Loại học phần : Bắt buộc
- Học phần trước : Tiếng Nhật Nghe Nói 3 (JAP439), Tiếng Nhật Đọc Viết 3 (JAP448), Tiếng Nhật Ngữ Pháp 3 (JAP460)
- Đơn vị phụ trách : Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ : 30, trong đó:
 - Lý thuyết : 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên : Mai Thanh Tuyền
- Chức danh, học vị : Cử nhân
- Thời gian làm việc : 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc : Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại : 0909468726
- Email : tuyenmt@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên : Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị : Cử nhân
- Thời gian làm việc : 8:00 -16:00

- Địa điểm làm việc : Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại : 0919806086
- Email : thaoctp@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho người học phát âm thuần thục và ngữ điệu 80% như giọng bản ngữ thông qua kỹ năng đọc hiểu tiếng Nhật cấp độ N4 theo chuẩn JLPT (Năng lực Nhật ngữ quốc tế). Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề: sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,...Viết đoạn văn giới thiệu cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, tương lai, lý do học tiếng Nhật,...Ngoài ra, học phần còn trang bị thêm cho người học khoảng 300 từ vựng, 150 từ kanji mới ở cấp độ tương ứng.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề: sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,...;
- Viết đoạn văn giới thiệu cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, tương lai, lý do học tiếng Nhật,...;
- Hiểu được ý nghĩa khoảng 100 mẫu ngữ pháp Sơ cấp;
- Hiểu được khoảng 300 từ vựng, 150 từ kanji cấp độ N4;

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết kiến thức ngữ pháp tổng quát trình độ Sơ cấp.
CLO2	Nắm bắt chi tiết nội dung của các đoạn văn về chủ đề: sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,... .
CLO3	Nắm bắt tổng quan về cách hình thành dàn ý và triển khai ý khi viết đoạn văn trình độ Sơ cấp.
CLO4	Ghi nhớ 300 từ vựng liên quan trong trình độ Sơ cấp.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kỹ năng	
CLO5	Đọc được các chủ đề liên quan đến sinh hoạt, du lịch, mua sắm, văn hoá Nhật,...
CLO6	Viết đoạn văn giới thiệu cơ bản về bản thân, gia đình, sở thích, tương lai, lý do học tiếng Nhật,...
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Tích cực, chủ động trong học tập.
CLO8	Hứng thú với nội dung học phần, tự bản thân nghiên cứu, tự học tại nhà với nền tảng kiến thức đã được cung cấp.
CLO9	Lên kế hoạch, tổ chức, phân công nhóm.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO1		X	X	X									
CLO2		X	X	X									
CLO3				X	X								
CLO4		X	X	X	X								
CLO5		X	X	X									
CLO6			X	X	X								

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO7							X	X			X		
CLO8					X	X	X						
CLO9									X			X	

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 38	消したいもの	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 39	万次郎	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 40	常識	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 41	ロボットといっしょ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 42	肉を食べると	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 43	お元気ですか	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 44	カレー	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 45	119 番に電話をかける	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 46	いとこの長靴	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 47	空を飛ぶ自動車	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 48	竹取物語	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 49	人生	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 50	紫式部に聞く	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	- Người học được luyện tập viết các đoạn văn theo từng chủ đề.	CLO5, CLO7, CLO8
	- Người học được luyện tập đọc các đoạn văn theo từng chủ đề.	CLO6, CLO7, CLO8
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học chia nhóm để hoàn thành các bài tập luyện đọc nâng cao.	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
38	消したいもの	2			4	6	
39	万次郎	2			4	6	
40	常識	2			4	6	
41	ロボットといっしょ	2			4	6	
42	肉を食べると	2			4	6	
43	お元気ですか	2			4	6	
44	カレー	2			4	6	
45	119番に電話をかける	2			4	6	
46	いとこの長靴	2			4	6	
47	空を飛ぶ自動車	3			6	9	
48	竹取物語	3			6	9	
49	人生	3			6	9	
50	紫式部に聞く	3			6	9	
Tổng		30			60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Đọc và giải thích nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài tập viết văn về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO 1	CLO 1	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6	CLO 7	CLO 8	CLO 9
Đọc và giải thích nội dung tài liệu	X	X	X	X	X				
Tư duy cá nhân						X	X	X	
Tự học							X	X	
Thảo luận							X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO 1	CL O2	CL O3	CL O4	CL O5	CL O6	CL O7	CLO 8	CL O9
Làm việc nhóm	X	X	X	X	X		X	X	X
Tự học	X	X	X	X	X	X	X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CL O1	CL O2	CL O3	CL O4	CL O5	CL O6	CL O7	CL O8	CL O9
Tổng hợp	X	X	X	X	X				
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2008 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- みんなの日本語初級 II – 本冊、スリーエーネットワーク出版
- みんなの日本語初級 II トピック 25、スリーエーネットワーク出版
- みんなの日本語初級 II 漢字、スリーエーネットワーク出版

13.2. Tài liệu tham khảo

- みんなの日本語初級 II - ベトナム語語彙訳、スリーエーネットワーク出版

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

Nguyễn Thị Hồng Yến

Mai Thanh Tuyền